

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG UỶ QUYỀN

Hôm nay, ngày tháng năm, tại trụ sở, chúng tôi gồm có:

BÊN UỶ QUYỀN (BÊN A):

Ông/Bà Sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do Công an cấp ngày

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

BÊN ĐƯỢC UỶ QUYỀN (BÊN B):

Ông/Bà Sinh năm:

Chứng minh nhân dân số: do Công an cấp ngày

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Hai bên cùng nhau lập và ký bản Hợp đồng này nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. CĂN CỨ UỶ QUYỀN

Ông/Bà.....là chủ sở hữu và sử dụng hợp pháp của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số theo “*Giấy chứng nhận.....*” số:, số cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/hồ sơ gốc số:..... do UBND..... cấp ngày..... (Sau đây trong hợp đồng gọi tắt là “*Bất động sản*”).

– Hiện tại Ông/Bà..... đã chết ngày..... theo giấy chứng tử số:, quyền số: do UBND phường (xã, thị trấn)quận (huyện, thị xã)..... cấp ngày

– Theo quy định của pháp luật Bên A là và là một trong những người thừa kế theo pháp luật của Ông/Bà

Nay Bên A uỷ quyền cho Bên B thực hiện các công việc ghi tại Điều 2 dưới đây.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG UỶ QUYỀN

Bên A đồng ý uỷ quyền cho Bên B được toàn quyền thay mặt và nhân danh Bên A làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan, làm các thủ tục pháp lý và ký các giấy tờ cần thiết có liên quan đến Bất động sản ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này để thực hiện các việc sau:

– Khai nhận thừa kế và quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc khai nhận thừa kế đối với phần tài sản Bên A được hưởng thừa kế từ Ông/Bà

– Sau khi khai nhận thừa kế xong, Bên B được bán, tặng cho toàn bộ phần di sản thừa kế mà Bên A được hưởng;

– Bên B được phép uỷ quyền lại cho bên thứ ba.

ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

– Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để Bên B thực hiện công việc;

– Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

– Chịu trách nhiệm nộp lệ phí công chứng Hợp đồng uỷ quyền này.

2. Bên A có các quyền sau đây:

– Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi uỷ quyền nêu trên;

– Được bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thoả thuận.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

– Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó;

– Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền;

– Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền.

2. Bên B có các quyền sau:

– Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện công việc được uỷ quyền;

ĐIỀU 5. CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

- Trong mọi trường hợp Bên được uỷ quyền phải có trách nhiệm thực hiện đúng những điều quy định tại Hợp đồng này và tuân theo các quy định của pháp luật khi thực hiện việc uỷ quyền nói trong bản Hợp đồng này;
- Bên được uỷ quyền đồng ý nhận thực hiện và chỉ nhân danh Bên uỷ quyền để thực hiện các việc được uỷ quyền nói trên;
- Bên uỷ quyền cam đoan việc uỷ quyền nói trên không nhằm trốn tránh một nghĩa vụ tài sản nào và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc do Bên được uỷ quyền thực hiện trong phạm vi nội dung được uỷ quyền;
- Bên uỷ quyền cam đoan ngoài bản Hợp đồng uỷ quyền này Bên uỷ quyền chưa ký bất kỳ một văn bản uỷ quyền nào khác với bất kỳ một người nào khác.

ĐIỀU 6. THỜI HẠN UỶ QUYỀN

Thời hạn uỷ quyền là năm kể từ ngày ký Hợp đồng này hoặc chấm dứt trước thời hạn theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. CHẾ ĐỘ THÙ LAO

Bên uỷ quyền không phải trả thù lao cho bên nhận uỷ quyền khi thực hiện Hợp đồng này.

ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng uỷ quyền mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CAM KẾT CHUNG

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong bản hợp đồng này và những điều khoản đã được ghi trong mục 13, chương XVI, phần thứ ba Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai bên đã tự đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, hiểu rõ nội dung và ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Hợp đồng uỷ quyền này được lập thành 03 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN UỶ QUYỀN (BÊN A)

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC UỶ QUYỀN (BÊN B)

(ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)